

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+RC4+RCDM	7:25	22+0+0	0+0+0		21+0+0	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ RC4-RCDM
2		CTK3+P10+P9	7:25	21+0+1	0+0+0		11+7+1	0+0+0	
3		TTC2+P8+PPD	7:25	1+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ TTC2-P8
4		AMD+CLO+RP1	9:25	19+3+0	0+0+0		14+0+7	0+0+0	
5		PVD2+VSP02+RP3	9:25	6+13+3	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
6		BK14+BK9+PPD	9:25	11+5+6	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
7		TD2+RC5+CTK3	11:25	4+12+6	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TD2-RC5(TD1)
8		AMD+PPD+TD5	11:25	8+13+0	0+0+0		9+2+7	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: VSP02 - RC4 - RCDM	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRUONG - THU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THO	VSP02	67-68	2	12		70	YTE	Vietnamese
2	TRAN XUAN KH	VSP02				65	70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	VSP02				32	75	KH-THAC	Vietnamese
4	GEFTMAN	VSP02	62	1	7		102	KH-THAC	Russian
5	NGO DUC CHU	VSP02	76	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	DO TRUNG DUNG	VSP02	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN LE HOI	VSP02	70	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
8	LE CONG HOA	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGO QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THAI THAO	VSP02	59	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	DUONG TRUNG VIET	VSP02	66	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET GOC	VSP02	71	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VO TAN LINH	VSP02	69	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	CAO VAN KHACHA	VSP02	63	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN QUOC PHAN	VSP02	56	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO DUC TRU	VSP02	60	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI XUAN TI	VSP02	61	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DUNG	VSP02	65	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LE NGOC DUY	VSP02	58	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN HUU KHANH	VSP02	57	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
21	HA MANH TH	VSP02	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MANH HA	VSP02	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	19	97	1.508	97	21		CHUYEN 01 PAX TU RC4 SANG RCDM
2	RC4	0	0	0	0	20	0		
3	RCDM	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	19	97	1.508	137	21		
WEIGHT KG				97	1.508	137			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: CTK3 - P10 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYEN - Phong - HUY	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN DŨNG	CTK3	63	1	4	12	69	VIỆT PHÁT	Vietnamese
2	PHÙNG ANH TÂN	CTK3					70	LILAMA18	Vietnamese
3	VU XUAN TAY	CTK3	400	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	SKOROBOGALOV	CTK3	64	1	11		93	KH-THAC	Russian
5	HOANG XUAN HIEU	CTK3	66	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
6	HA MINH GIANG	CTK3	60	1	2		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG HAI	CTK3					79	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG TUAN	CTK3	65	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SAU	CTK3	55	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI KHAC PHONG	CTK3	61	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG KIM	CTK3	59	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN QUANG DUAN	CTK3	67	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	68	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	62	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG QUOC BAO	CTK3	73	1	14		62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM THANH QUANG	CTK3	70	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THIỆN	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DUAN	CTK3	57-58	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN MINH TUAN	CTK3	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO VIỆT HUY	CTK3	56	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
21	TRUONG DINH HUY	CTK3	71-72	2	16		66	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÀU THE HAI	P9	10	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	20	118	1.465	12	14		
2	P10	0	0	0	0	20	7		
3	P9	1	1	5	79	0	1		
TOTAL		22	21	123	1.544	32	22		
WEIGHT KG				123	1.544	32			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VN REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: TTC2 - P8 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN VINH	PPD	31	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG VAN ANH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI NANG LONG	PPD	38	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN LONG KHOI	PPD	33	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SON	PPD	24	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN HOA DAO	PPD	22	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
7	BIEN MINH SON	PPD	23	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN THAI TRI	PPD	39	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO DUC LONG	PPD					63	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO DUC QUAN	PPD	30	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO VIET NH	PPD				35	83	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VAN DUC	PPD	43	1	3		90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CAO CUONG	PPD	27	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN DOA HUONG	PPD					78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HANH	PPD	25-26	2	17		50	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TINH	PPD	28-29	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NGHIA	PPD	34	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN QUOC THINH	PPD	32	1	6		56	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN MINH TAM	PPD	37	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
20	MAI DUY ANH	PPD	35-36	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	40	0	2	CHUYEN 02 PAX TU TTC2 SANG P8
2	P8	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	20	19	109	1.370	35	22		
	TOTAL	20	19	109	1.370	75	22		
	WEIGHT KG			109	1.370	75			

GRAND TOTAL 1.554 KGS

REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: AMD - CLO - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAN CANH BINH	AMD	74-75	2	13		76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO SY KHOA	AMD	70	1	10	7	71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HANG HAI	AMD	81	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
4	LE TRI TRUONG	AMD	67	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH KHOA	AMD	68	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
6	DO THE THUAN	AMD	72-73	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI THANH HAO	AMD	85,92	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM TUAN HUNG	AMD	79	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HOANG LONG SANG	AMD	82-83	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG LONG	AMD	76-77	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHI MANH HAI	AMD	88	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TAN	AMD	89-90	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG LONG	AMD	69	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MINH THANG	AMD	80	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
15	LE MINH TAN	AMD	86-87	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
16	LE THANH HAI	AMD	71	1	6		93	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM NGO TUAN	AMD	84	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG TUAN	AMD	78	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN VIET	AMD	66	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
20	SAFONOV	CLO	90	1	8		81	KHOAN	Russian
21	HERBERT ERANT BOND	CLO	91-92	2	16	8	100	NHATHAU	American

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	26	159	1.373	7	13		
2	CLO	2	3	24	181	8	1		
3	RP1	0	0	0	0	31	8		
	TOTAL	21	29	183	1.554	46	22		
	WEIGHT KG			183	1.554	46			

GRAND TOTAL 1.783 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: PVD2 - VSP02 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - HUY	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NAM (KS)	PVD2	62	1	15		72	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM (CN)	PVD2	60	1	12		75	DVL	Vietnamese
3	LE VAN BAO	PVD2	58	1	10		60	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HUNG DUNG	PVD2	59	1	11		75	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN NGO BAO	PVD2	61	1	15		83	DVL	Vietnamese
6	NHAM ĐỨC TÂN	PVD2	63-64	2	10		67	DVL	Vietnamese
7	BUI HUY BINH	VSP02					79	KH-THAC	Vietnamese
8	VU THAI SON	VSP02	34	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
9	LE XUAN BINH	VSP02	37	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
10	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	33	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIAP	VSP02	36	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LU SON	VSP02	38	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TO VAN HUNG	VSP02	41	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CON QUAN	VSP02	39	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUYET	VSP02					58	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN BINH THUAN	VSP02	40	1	8		68	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DUNG	VSP02	30	1	9		74	FATECO	Vietnamese
19	NGUYEN PHU HAU	VSP02	29	1	8		85	FATECO	Vietnamese
20	TRAN NGOC TAN	VSP02	31-32	2	15		66	FATECO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	6	7	73	432	0	0		
2	VSP02	14	13	77	967	0	15		
3	RP3	0	0	0	0	35	7		
	TOTAL	20	20	150	1.399	35	22		
	WEIGHT KG			150	1.399	35			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: BK14 - BK9 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Trường	ETA: 11:30
Vang - 2			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE MINH NHẬT	BK14	44	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN TUAN DUNG	BK14	45	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN TO	BK14	49	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐAO KIM CƯỜNG	BK14	47	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
5	LE THANH TIEM	BK14	41	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DINH HUY	BK14	50	1	4	55	60	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG DINH VINH	BK14	46	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LUYEN VAN THIEU	BK14	48	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN XUAN THANH	BK14	40	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TIEN DONG	BK14	42	1	7		60	PSV	Vietnamese
11	TRAN VAN DONG	BK14	43	1	7		64	PSV	Vietnamese
12	TRAN NGOC HINH	BK9	98	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DUC DONG	BK9	99	1	6	35	77	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG QUANG HUY	BK9	800	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VAN B	BK9	97	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN NH	BK9	96	1	4		65	PSV	Vietnamese
17	TRAN VAN THANH	PPD	49	1	8		60	NHON TRAI	Vietnamese
18	HUYNH THI H HIEN	PPD	48	1	9		55	NHON TRAI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DEN	PPD	50	1	7		55	NHON TRAI	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	45-46	2	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SINH	PPD	44	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN V	PPD	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	11	11	70	756	55	9	35	
2	BK9	5	5	28	358	35	6		
3	PPD	6	7	40	377	0	7		
TOTAL		22	23	138	1.491	90	22		
WEIGHT KG				138	1.491	90			

GRAND TOTAL 1.719 KGS

VST REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: TD2 - RC5 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - KHAI - HUY	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC Đ	TD2	61-62	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG	TD2	59	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
3	VU ĐỨC SANG	TD2	60	1	14	75	67	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI S	TD2	58	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC QUANG	RC5	12	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM ĐE	RC5	09	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN T	RC5	01	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐO TRỌNG L	RC5	02-03	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN XU	RC5	04	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN T	RC5	07-08	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
11	HOANG ANH	RC5	10-11	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐANG XUAN	RC5	13	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG	RC5	05-06	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TH	RC5	14	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN	RC5	15-16	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN Đ	RC5	17	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	TRẦN HUU	CTK3	76	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN Đ	CTK3	79	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐAN	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN V	CTK3	77	1	5	10	50	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM QUỐC	CTK3	75	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TR	CTK3	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	5	55	289	75	0	2	CHUYEN 2 PAX TD2 SANG RC5
2	RC5	12	17	166	836	0	0		
3	CTK3	6	5	23	438	10	19		
TOTAL		22	27	244	1.563	85	19		
WEIGHT KG				244	1.563	85			

GRAND TOTAL 1.892 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2018	TO: PPD - TD5 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - THỤ	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	65	1	11		54	KH-THAC	Vietnamese
2	MAI MẠNH ANH CUONG	PPD	63	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
3	LUU VAN B	PPD	54	1	6		72	NHANTRAC	Vietnamese
4	PHAM VAN UNG	PPD	53	1	2		78	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SANG	PPD	55	1	11		69	KHI	Vietnamese
6	PHAN MANH HOAN	PPD	66-67	2	14		65	KHI	Vietnamese
7	ĐO THẾ QUANG	PPD	61-62	2	16		62	KHI	Vietnamese
8	PHAM VAN LONG	PPD	59-60	2	14	22	85	DVL	Vietnamese
9	ĐO MẠNH LONG	PPD	52	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC HUNG	PPD	51	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI ĐỨC ANH	PPD	56	1	6		67	PSV	Vietnamese
12	ĐINH QUANG KHÔI	PPD	57	1	5		56	PSV	Vietnamese
13	ĐO ĐỨC HI	PPD	58	1	6		55	PSV	Vietnamese
14	LUONG VAN HO	PPD	64	1	7		60	NIPI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGHIEP	AMD	94	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM THAI HUNG	AMD	95	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM XUAN KHOA	AMD	99	1	15		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRAI	AMD	98	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO TRI HUNG	AMD	100	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
20	HA QUANG HUNG	AMD	97	1	9		50	KH-THAC	Vietnamese
21	LE XUAN TAN	AMD	96	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
22	TANG XUAN THAI (PVDT)	AMD	93	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	17	118	923	22	4		
2	TD5	0	0	0	0	25	8		
3	AMD	8	8	64	465	0	10		
	TOTAL	22	25	182	1.388	47	22		
	WEIGHT KG			182	1.388	47			

GRAND TOTAL 1.617 KGS

VN REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD1	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
2		P5+CLO	7:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
3		HST - KSP	9:25	22	0		0	0	
4		CLO+TD1	9:25	14+5	0+0		6+4	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2018	TO: TD5 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - KHAI - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI CAO THANH	TD5	11	1	10	6	83	KHOAN	Vietnamese
2	MAI THE HIEN	TD5	12-13	2	14		89	KHOAN	Vietnamese
3	MIKHALICHENKO S.IA	TD1	91	1	6		98	KHOAN	Russian
4	DO QUANG LU	TD1	100	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH THUY	TD1					67	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC QUANG	TD1	92	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUNG	TD1	94	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN NGUYEN	TD1	95	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH SON	TD1	88	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	VU MANH HAI	TD1	97	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VAN NINH	TD1	89	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUY	TD1	90	1	8	55	65	KHOAN	Vietnamese
13	Dinh Van Diep	TD1	85	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	LE LONG	TD1	86-87	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
15	HA MINH TUAN	TD1	96	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN PHUONG	TD1	81	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	93	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUOC OTU	TD1	84	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
19	LAI DUC LAM	TD1	99	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN NGOC THAI	TD1	98	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGO XUAN THI DONG	TD1	82-83	2	9		83	KHOAN	Vietnamese
22	TRINH HUU NGUYEN	TD1	80	1	5		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	2	3	24	172	6	0		
2	TD1	20	21	103	1.431	55	22		
	TOTAL	22	24	127	1.603	61	22		
	WIGHT KG			127	1.603	61			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/08/2008	TO: P5 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HAI	P5	96	1	5	15	70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN XUÂN QUANG	P5	30	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ MINH SỸ	P5	98	1	5	15	70	CODIEN	Vietnamese
4	ĐẶNG QUANG ĐỨC	P5	29	1	6		67	CODIEN	Vietnamese
5	BUI ĐỨC LUY	CLO	07	1	4	40	81	KHOAN	Vietnamese
6	GONCHAROV	CLO	04	1	8		100	KHOAN	Russian
7	ANDRIUSHEV	CLO	18	1	5		124	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN QUANG ANH	CLO	02	1	8	55	68	ANTOAN	Vietnamese
9	HOANG VĂN RUNG	CLO	15	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY NAM	CLO	17	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	13	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÀU VĂN MẠNH	CLO	06	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ĐỨC	CLO	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN Đ	CLO	10	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	CLO	08	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ THANH T	CLO	16	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	CAO VĂN V	CLO	09	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ MINH H	CLO	05	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH DUY H	CLO	12	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TR	CLO	03	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN PH	CLO	01	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN	CLO	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	4	4	26	282	30	0		
2	CLO	18	18	86	1.373	95	22		
	TOTAL	22	22	112	1.655	125	22		
	WEIGHT KG			112	1.655	125			

GRAND TOTAL 1.892 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2018	TO: HST - HSD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - KHAI - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAO NGOC QUYEN	HST	11-12	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO QUY BUI	HST	18-19	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MINH KIEN	HST	27-28	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
4	MURSYIDI BIN MOHAMMAD	HST	16-17	2	15		70	KH-THAC	Malaysian
5	MAI THANH LUU	HST	13-14	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THE TUYEN	HST	25-26	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGHE M VU	HST	23-24	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM ANH TU	HST	09	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐAM VAN QUANG	HST	22	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN ĐUC QUANG	HST	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THI	HST	20	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG MANH THU	HST	21	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
13	HA VAN CANH	HST	10	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRINH BICH THUC	HSD	55	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG THO	HSD	57-58	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN THI	HSD	99,600	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC ANH	HSD	69	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	MUHAMMAD FIAN BIN ABDULLAH	HSD	30-31	2	15		85	KH-THAC	Malaysian
19	VAN VU HUNG ANH	HSD	54	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VIET CUONG	HSD	67-68	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOAN TRONG LONG	HSD	29	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
22	KIEU VAN TU	HSD	56	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	13	20	150	914	0	0	3	CHUYEN 3 PAX TU HST SANG HSD
2	HSD	9	13	97	669	0	0	0	
TOTAL		22	33	247	1.583	0	0	0	
WEIGHT KG				247	1.583	0			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX CARGO

0

0

0



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2018	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Trường	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN T	CLO	31	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN C	CLO	38	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN V	CLO	34	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	LAM XUÂN	CLO	37	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN V	CLO	32	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG DUY	CLO	35	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN	CLO	28	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
8	MAI TUẤN	CLO	33	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐON	CLO	30	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN T	CLO	39	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ DUY	CLO	36	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
12	BUI BA K	CLO	26-27	2	15		62	D-HANH	Vietnamese
13	NGUYỄN C	CLO	29	1	4		65	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN H	CLO	40	1	5		75	ANTOAN	Vietnamese
15	LÊ VIỆT T	TD1	70	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN C	TD1	64	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUY T	TD1	63	1	10		52	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN C	TD1	66	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN ANH	TD1	65	1	7		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	14	15	101	976	0	6		
2	TD1	5	5	36	342	0	5		
	TOTAL	19	20	137	1.318	0	11		
	WEIGHT KG			137	1.318	0			

GRAND TOTAL 1.455 KGS

VNH REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	22	0		22	0	
2		AMD	7:25	22	0		1	0	
3		TD2+RP1+RCDM	9:25	17+5+0	0+0+0		7+6+1	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/08/2018	TO: TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD2	73	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
2	BRATCHIKOV	TD2	68	1	8		90	KHOAN	Russian
3	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	86	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LONG*TT	TD2	70	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	LƯU TRƯỜNG ANH	TD2	67	1	7		69	NHA THAU	Vietnamese
6	GROMOV S.A	TD2	69	1	7		83	KHOAN	Russian
7	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	74	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯỜNG THẠCH TUNG	TD2	83	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRUNG TH	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ ANH QUÂN	TD2	81	1	2		82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THẠCH BÌNH	TD2	76	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THẠCH TUNG	TD2	72	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH TH	TD2	77	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TH	TD2	80	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
15	VU MINH HAI	TD2	75	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TRƯỜNG L	TD2	82	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG H	TD2	85	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO NGỌC QU	TD2	87	1	3	120	60	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN XUÂN	TD2	84	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC T	TD2	71	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	DƯƠNG HAI B	TD2	79	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN H	TD2	78	1	6		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	21	117	1.624	120	22		
	TOTAL	22	21	117	1.624	120	22		
	WEIGHT KG			117	1.624	120			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/08/2018	TO: AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Đ Tuân - Q Việt - HUY	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TUAN TA	AMD	25	1	10	85	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DU HOA	AMD	03	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH CHI THAM	AMD	08	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI HONG THI	AMD	05	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DU THI EP	AMD	24	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG CAO DUNG	AMD	23	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM THAI SON	AMD	14-15	2	19		52	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG QUANG LỘC	AMD	10	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU THANH LONG	AMD	18	1	6		113	KH-THAC	Vietnamese
10	VU MANH DEP	AMD	16-17	2	18		69	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐANG DOAN DUNG	AMD	04	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
12	HA VAN TIEP	AMD	06	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THUC	AMD	01	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
14	CAO THANH HUYNH	AMD	11	1	9		59	KH-THAC	Vietnamese
15	LE MINH HUU	AMD	12	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG GIANG	AMD	02	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH QUOC NAM	AMD	13	1	8		42	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN THANH KHO	AMD	07	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
19	VU VAN GIANG	AMD	21	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN DUNG	AMD	19-20	2	16		87	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO VAN QUANG	AMD	22	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
22	LE CONG VINH	AMD	09	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	25	194	1.491	85	1		
	TOTAL	22	25	194	1.491	85	1		
	WEIGHT KG			194	1.491	85			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VS REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/08/2018	TO: TD2 - RP1 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HUY THAI	TD2	97	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	LE HUNG CUONG	TD2	96	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
3	HUYNH DINH BE	TD2	29	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MINH TIEN	TD2	98	1	5	40	85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THUY THAI	TD2	300	1	6		60	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG PHUC	TD2	65	1	10		90	CODIEN	Vietnamese
7	VU NGOC THI	TD2	69	1	5		70	DVL	Vietnamese
8	BUI DUC TRUNG	TD2	35	1	10		57	DVL	Vietnamese
9	CU NGOC HONG	TD2	99	1	5		80	DVL	Vietnamese
10	VU XUAN OANH	TD2	30	1	8		69	DVL	Vietnamese
11	LE HOAI THI	TD2	32	1	11		73	DVL	Vietnamese
12	VU DINH TU	TD2	31	1	11		83	DVL	Vietnamese
13	LUU BA XOI	TD2	33-34	2	6		76	DVL	Vietnamese
14	TRAN NGOC THANH	TD2	95	1	3		58	GETRACO	Vietnamese
15	BUI HUU TRU	TD2	36	1	6		54	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYEN CANH HIEN	TD2	37	1	3		55	GETRACO	Vietnamese
17	LE HUU THI	TD2	38-39	2	8		73	GETRACO	Vietnamese
18	ĐANG NGOC DONG	RP1	42	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG YEN	RP1	36	1	12	15	70	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VAN CHANH	RP1	39	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
21	PAN DANG HOAN	RP1	37-38	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
22	LE TRI HAI	RP1	40-41	2	16		59	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	19	109	1.207	40	7		
2	RP1	5	7	61	350	15	7		
3	RCDM	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	26	170	1.557	85	15		
WEIGHT KG				170	1.557	85			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN